



Working Paper 2021.1.3.10
- Vol 1, No 3

GIÁO DỤC KHỞI NGHIỆP: KINH NGHIỆM TỪ TRUNG QUỐC VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Vi Quý Vương¹, Nguyễn Phương Linh, Nguyễn Thị Ngọc Mai, Đỗ Hoàng Phương Nhi

Sinh viên CTĐT KT - K57 – Viện KT & KDQT
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Nguyễn Thị Hải Yến

Giảng viên Khoa Kinh tế Quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Công nhận tính xu thế và tầm quan trọng của khởi nghiệp trong bối cảnh hiện tại, Chính phủ đề ra tầm nhìn đưa Việt Nam trở thành “quốc gia khởi nghiệp.” Để đạt được mục tiêu, giáo dục khởi nghiệp tại các cơ sở đào tạo, đặc biệt ở bậc đại học, đóng vai trò thiết yếu. Tuy vậy, loại hình giáo dục còn “non trẻ” tại Việt Nam này chưa phát huy được điểm mạnh để tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức. Với mục đích đánh giá thực trạng và đề xuất phương hướng cải thiện cho Việt Nam, bài viết áp dụng phương pháp nghiên cứu tình huống điển hình để phân tích điểm mạnh, điểm yếu của mô hình giáo dục khởi nghiệp của Trung Quốc; từ đó đưa ra các bài học kinh nghiệm cho chính quyền, cơ sở đào tạo và xã hội, phù hợp với những cơ hội, thách thức hiện có tại Việt Nam.

Từ khóa: Giáo dục khởi nghiệp, sinh viên Việt Nam khởi nghiệp, mô hình giáo dục khởi nghiệp Trung Quốc.

ENTREPRENEURSHIP EDUCATION: A CASE STUDY OF CHINA AND LESSONS FOR VIETNAM

Abstract

Acknowledging the current importance of startup activities, the Vietnamese government drafted up a vision of becoming a "start-up nation". To achieve this goal, entrepreneurship education at training institutions, especially at the university level, plays a pivotal role. However, this newly introduced type of education in Vietnam has not realized its full potential to take advantage of opportunities and overcome challenges. With the aim of assessing the current situation and offering suggestions for improvement, this article applied the case study method to analyze the strengths and weaknesses

¹ Tác giả liên hệ, Email: vivuong77@gmail.com

of China's entrepreneurship education model; thereby providing lessons for Vietnamese authorities, training institutions and society, in line with the present opportunities and challenges in Vietnam.

Keywords: China's entrepreneurship education model, entrepreneurship education, Vietnamese students' startup activities.

1. Đặt vấn đề

Khởi nghiệp là một trong những yêu cầu bắt buộc của thời đại toàn cầu hóa và công nghệ thông tin. Để theo kịp xu thế thời đại và thích ứng với những thay đổi nhanh chóng trên thế giới, các nước đang phát triển cần chú trọng vào công cuộc sáng tạo và đổi mới mà một trong những yếu tố quan trọng nhất là khởi nghiệp. Nhận thức được vấn đề này, năm 2016 ở Việt Nam được xác định là “Năm quốc gia khởi nghiệp” - thể hiện quyết tâm cao độ của Chính phủ trong việc thúc đẩy phong trào và tinh thần toàn dân khởi nghiệp. Để đạt được mục tiêu, các cơ sở đào tạo, đặc biệt là bậc đại học, đóng vai trò quan trọng, bởi đây là nơi “sản sinh” ra nguồn nhân lực chính chất lượng cao cho hoạt động khởi nghiệp của mọi quốc gia (Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, 2018).

Song, giáo dục khởi nghiệp ở Việt Nam chưa tận dụng các ưu thế đồng thời vượt qua những thách thức của thời cuộc (Thái và Lý, 2018). Trong khi đó, quốc gia láng giềng của Việt Nam - Trung Quốc đã và đang thu về được một số thành tựu nhất định trong giáo dục khởi nghiệp. Những tương đồng về đặc điểm kinh tế, xã hội giữa Trung Quốc và Việt Nam sẽ có ý nghĩa to lớn trong việc học tập mô hình giáo dục khởi nghiệp của quốc gia đông dân này, từ đó phát triển, đẩy mạnh hoạt động giáo dục khởi nghiệp tại Việt Nam. Trên cơ sở đánh giá thực trạng giáo dục khởi nghiệp ở Việt Nam và phân tích mô hình giáo dục khởi nghiệp ở Trung Quốc, bài viết xác định những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức khi Việt Nam học tập các mô hình nêu trên, đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động giáo dục khởi nghiệp tại Việt Nam.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Giáo dục khởi nghiệp

2.1.1. Khái niệm

Giáo dục khởi nghiệp là sự truyền tải tư duy, kiến thức và kỹ năng gắn với khởi nghiệp, đồng thời, nó cũng phản ánh các chương trình giáo dục và đào tạo tại các cơ sở giáo dục các cấp (Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, 2018). Có thể nói, giáo dục khởi nghiệp cung cấp cho học sinh, sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần có để tạo lập một doanh nghiệp trong tương lai (Phạm, 2016). Giáo dục khởi nghiệp bao gồm nhiều hoạt động khác nhau: nghiên cứu, hoạt động ngoại khóa, xây dựng chương trình dạy và học, và các vấn đề khác liên quan.

2.1.2. Mục tiêu

Theo Cục Thông tin và Khoa học Công nghệ Quốc gia (2018), giáo dục khởi nghiệp cần đạt được ít nhất ba mục tiêu ngắn hạn để quá trình khởi nghiệp diễn ra thành công.

Thứ nhất, giáo dục khởi nghiệp cần cung cấp, nâng cao tri thức về khởi nghiệp trong sinh viên; đồng thời khuyến khích, khích lệ sinh viên phát triển những kỹ năng cá nhân như chủ động, sáng tạo, ... Bên cạnh đó, đào tạo khởi nghiệp không chỉ cung cấp kiến thức mà còn giúp sinh viên nhìn nhận và có tư duy rõ ràng về tầm quan trọng của khởi nghiệp và các doanh nghiệp trong xã

hội; liên hệ với giới kinh doanh để đảm bảo sinh viên được sớm tiếp xúc và trau dồi tri thức từ các doanh nhân nói chung và các doanh nhân khởi nghiệp nói riêng.

Thứ hai, cần có sự chuyển giao cách thức tiếp cận khởi nghiệp đối với nguồn lực tiềm năng. Sự chuyển giao này cần diễn ra với cả những lao động không có hoặc chưa có ý định khởi nghiệp nhằm toàn diện hóa tri thức, kỹ năng cần có của một lao động trong doanh nghiệp.

Thứ ba, bồi dưỡng về nhân cách và thái độ của sinh viên trên cương vị là những doanh nhân tương lai, đồng thời cũng cần nâng cao năng lực cần thiết để trở thành một nhà doanh nghiệp đứng đầu như: năng lực lãnh đạo, năng lực giao tiếp, giải trình, ...

2.1.3. Lịch sử phát triển

Khóa học khởi nghiệp đầu tiên được diễn ra tại Đại học Harvard (Mỹ) vào năm 1947. Kể từ đó, các chương trình giáo dục khởi nghiệp được tiếp nhận rộng rãi và lan truyền trên một quy mô toàn cầu. Với tốc độ lan rộng vô cùng nhanh chóng này, các tổ chức lớn trên thế giới như OECD, Ủy ban châu, UNESCO đều công nhận giá trị của khởi nghiệp và giáo dục khởi nghiệp. Không chỉ được đón nhận rộng rãi, giáo dục khởi nghiệp còn được đa dạng hóa dưới nhiều hình thức, mô hình như: mô hình giáo dục thực hiện khởi nghiệp (*mô hình E/P*), mô hình giáo dục khởi nghiệp (*mô hình E/E*), giáo dục để cải thiện mô hình thực hiện khởi nghiệp (*mô hình E for E/P*).

2.1.4. Vai trò

Giáo dục khởi nghiệp cung cấp cho cá nhân, tổ chức nền tảng thiết yếu cho quá trình khởi nghiệp. Hình thức giáo dục này cũng giúp cá nhân toàn diện hóa những năng lực cần có cho quá trình tạo lập doanh nghiệp như: tính đổi mới, sáng tạo, năng lực giao tiếp, tư duy mạo hiểm, đạo đức kinh doanh, ... (Phạm Tất Dong, 2016). Đồng thời, có nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng giáo dục khởi nghiệp là một trong những yếu tố tác động đến ý định khởi nghiệp của một cá nhân (Adekiya & Ibrahim, 2016; Barba-Sanchez & Atienza-Sahuquillo, 2018). Đặc biệt, các nghiên cứu này đều chỉ ra mối liên kết tích cực quan trọng giữa giáo dục khởi nghiệp và ý định khởi nghiệp cùng với các nguồn lực liên quan.

2.2. Thực trạng giáo dục khởi nghiệp tại Việt Nam

Trong những năm gần đây, vấn đề giáo dục khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên được Nhà nước đặc biệt quan tâm, thể hiện qua các chính sách khuyến khích tinh thần khởi nghiệp ở học sinh, sinh viên. Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ (2017) đã phê duyệt Đề án 1665 “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”, thiết lập các mục tiêu cụ thể đến năm 2020 và 2025: nâng cao nhận thức về khởi nghiệp; trang bị kiến thức và kỹ năng thông qua chương trình đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi để học sinh, sinh viên hình thành và thực hiện các dự án khởi nghiệp, góp phần tạo việc làm sau tốt nghiệp. Tại phiên họp của Ủy ban quốc gia Đổi mới Giáo dục và Đào tạo và Hội đồng quốc gia Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực (tháng 6/2018), Thủ tướng Chính phủ đã trực tiếp yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đưa ra chỉ thị cho các cơ sở giáo dục đại học đưa chủ đề khởi nghiệp vào chương trình đào tạo và nhìn nhận đó là một nội dung quan trọng. Bên cạnh đó, Bộ GD&ĐT còn tạo “sân chơi” về khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên với cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp (SV- STARTUP).”

Giáo dục khởi nghiệp đã được triển khai ở nhiều trường Đại học trên khắp cả nước với hình thức đa dạng như tích hợp vào chương trình giảng dạy, xây dựng các trung tâm sáng tạo và ươm tạo doanh nghiệp, tổ chức các câu lạc bộ và cuộc thi khởi nghiệp cho sinh viên. Tuy nhiên, các hoạt động này còn chưa phổ biến ở các trường đại học ngoài khối ngành Kinh tế. Hơn nữa, nhiều chương trình giảng dạy khởi nghiệp còn thiếu tính hệ thống, bài bản và thực tiễn (Thái và Lý, 2018), còn mang tính phong trào, thiên về bề nổi (Lê và cộng sự, 2016). Vì vậy, việc xây dựng đồng bộ và chuẩn hóa các chương trình, cung cấp một cách xuyên suốt các kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp thực tiễn là vô cùng quan trọng.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu tình huống - điển hình (Case study)

Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống điển hình (case study) bởi đây là một công cụ hữu ích để giải quyết những câu hỏi “như thế nào” hoặc “tại sao” như câu hỏi nghiên cứu “Cần làm gì để cải thiện thực trạng hoạt động giáo dục khởi nghiệp ở Việt Nam?”. Bên cạnh đó, đây là phương pháp định tính được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu về các vấn đề xã hội. Đồng thời, việc đi sâu vào một tình huống điển hình giúp cho nhóm nghiên cứu có thể đánh giá chính xác, kỹ lưỡng hơn và đưa ra được những hướng giải quyết thích hợp nhất cho Việt Nam.

3.2. Tình huống điển hình: Giáo dục khởi nghiệp ở Trung Quốc

Tại Trung Quốc, giáo dục khởi nghiệp là một kênh bồi dưỡng nhận thức của sinh viên về tinh thần khởi nghiệp cũng như nâng cao khả năng thực hiện và thích ứng của sinh viên trong đổi mới và khởi nghiệp (Cục Thông tin và Khoa học Công nghệ Quốc gia, 2018).

Tuy có lịch sử tương đối ngắn trong hoạt động giáo dục khởi nghiệp, Trung Quốc đã trải qua những dấu mốc quan trọng trong công cuộc đón đầu chương trình giáo dục này (Cục Thông tin và Khoa học Công nghệ Quốc gia, 2018). Năm 1998 là cột mốc đánh dấu sự du nhập của giáo dục khởi nghiệp vào các trường đại học với cuộc thi khởi nghiệp cho sinh viên được tổ chức bởi Đại học Thanh Hoa. Năm 2002, dự án thí điểm về giáo dục khởi nghiệp được Bộ Giáo dục Trung Quốc đưa vào giảng dạy ở một số trường đại học; giáo dục khởi nghiệp bắt đầu được đầu tư và đẩy mạnh. Năm 2005, chương trình KAB (Know About Business) do UNESCO phát triển đã được giới thiệu và được đón nhận bởi sáu trường đại học danh giá ở Trung Quốc, tạo một bước ngoặt lớn. Năm 2008, chương trình thử nghiệm để tìm kiếm và phát triển tài năng về đổi mới và khởi nghiệp được Chính phủ Trung Quốc đề xuất là một bước tiến ấn tượng. Năm 2011, sau khi ban hành chính sách để thúc đẩy việc làm thông qua khởi nghiệp, chính quyền địa phương các cấp đã có những bước tiến trong việc thay đổi tư duy và nhìn nhận tích cực về giáo dục khởi nghiệp. Theo Thái và Lý (2018), sự đổi mới trong đường lối giáo dục này đã kiến tạo nên những khía cạnh mới trong giáo dục bậc đại học ở Trung Quốc: Giáo dục tư tưởng khởi nghiệp đi đôi với việc tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào giảng dạy; Nhất quán tư tưởng giáo dục khởi nghiệp song song với đào tạo nhân tài, nghiên cứu khoa học và phục vụ xã hội; Kết hợp giáo dục khởi nghiệp với thực tiễn; Khai thác và sẵn sàng các nguồn lực đảm bảo cho quá trình giáo dục khởi nghiệp, chú trọng phát triển sự giao thoa khoa học công nghệ - giáo dục - kinh tế. Quá trình cải cách này được thực hiện

ở tất cả các cấp, từ Trung ương tới địa phương. Nhìn chung, các chính sách được đưa ra đều nhằm tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ sinh viên trong quá trình đổi mới và khởi nghiệp sau khi đã tốt nghiệp hoặc ngay trong quá trình học.

Nghiên cứu lựa chọn Trung Quốc là tình huống điển hình bởi những điểm chung đáng chú ý giữa quốc gia này với Việt Nam trong công cuộc áp dụng giáo dục khởi nghiệp vào đào tạo bậc đại học. Thứ nhất, cả hai quốc gia đều còn rất “non trẻ” trong việc xây dựng và khai thác loại hình giáo dục này. Trong khi các nước lớn trên thế giới đã triển khai từ những năm 1970, Trung Quốc và Việt Nam mới có khoảng hơn một thập kỷ tiếp cận giáo dục khởi nghiệp. Thứ hai, vị trí địa lý và văn hóa - xã hội cũng là những nhân tố mà nhóm nghiên cứu quan tâm khi lựa chọn tình huống nghiên cứu. Được xem là hai nước láng giềng đồng thời có những nét tương đồng về văn hóa - xã hội, Trung Quốc là một hình mẫu lý tưởng cho Việt Nam để dàng học hỏi những cải cách cấp tiến, văn minh để từ đó tinh chỉnh, sửa đổi, bổ sung khi áp dụng mô hình giáo dục khởi nghiệp của quốc gia rộng lớn này vào bối cảnh đất nước.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Điểm mạnh trong hoạt động giáo dục khởi nghiệp tại Trung Quốc - Bài học áp dụng cho Việt Nam

4.1.1 Tổ chức các hoạt động đa dạng làm tiền đề cho giáo dục khởi nghiệp

Điểm mạnh thứ nhất ở Trung Quốc là nền tảng kinh nghiệm vững chắc về giáo dục khởi nghiệp thông qua nhiều hoạt động đa dạng, trước khi chính thức thí điểm dự án về giáo dục, đào tạo khởi nghiệp vào năm 2002. Từ năm 1998 đến trước năm 2002, nhiều cuộc thi về khởi nghiệp cho sinh viên được tổ chức và giới thiệu rộng khắp như “Cuộc thi Khởi nghiệp sinh viên”, “Cuộc thi Lập kế hoạch Kinh doanh Sinh viên Đại học Trung Quốc” của Đại học Thanh Hoa (Cục Thông tin và Khoa học Công nghệ Quốc gia, 2018). Các cuộc thi này đã đem lại những bài học thực tiễn có giá trị và đặt nền móng cho sự phát triển của giáo dục khởi nghiệp ở giai đoạn sau.

Tương tự, Việt Nam cũng có kinh nghiệm tổ chức nhiều cuộc thi khởi nghiệp bài bản, quy củ, mang tính chuyên môn cao cho sinh viên do Bộ GD&ĐT cùng các trường đại học tổ chức, tiêu biểu như cuộc thi “Học sinh sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp (SV- STARTUP)” hay cuộc thi “Khởi nghiệp cùng Kawaii” của trường Đại học Ngoại Thương. Hơn nữa, một số trung tâm sáng tạo và ươm tạo khởi nghiệp cũng được xây dựng tại các trường Đại học, như Trung tâm Sáng tạo và Ươm tạo doanh nghiệp (Đại học Nguyễn Tất Thành), Trung tâm Chuyển giao tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp (Đại học Quốc gia Hà Nội), ... Điều này chứng tỏ sinh viên hào hứng thử sức với lĩnh vực khởi nghiệp, cũng như các trường Đại học sẵn sàng đầu tư nhiều hoạt động tiền đề cho giáo dục khởi nghiệp. Dựa trên điểm thuận lợi này, Việt Nam có thể học hỏi thêm các hoạt động tương tự, đã diễn ra lâu năm hơn ở Trung Quốc, để tiếp tục hoàn thiện và nhân rộng các “sân chơi” khởi nghiệp. Thêm vào đó, tận dụng triệt để sự thuận lợi về khoảng cách địa lý và thực tiễn các cuộc thi khởi nghiệp đang diễn ra ở nước bạn, Chính phủ Việt Nam cũng nên phối hợp với các cơ sở giáo dục, để từ đó áp dụng những chính sách hỗ trợ cho sinh viên Việt Nam tham gia giao lưu trên “sân chơi” này vừa để thúc đẩy tính tự duy, sáng tạo vượt ra khỏi khuôn khổ của Việt Nam,

vừa để sinh viên được mở mang tri thức, tầm nhìn cũng như tăng cường mối quan hệ song phương giữa hai nước.

4.1.2. Áp dụng chương trình giáo dục khởi nghiệp hệ thống hóa

Điểm mạnh thứ hai trong nền giáo dục khởi nghiệp ở Trung Quốc là áp dụng thành công chương trình khởi nghiệp hệ thống hóa. Theo Phạm (2016), nội dung giáo dục khởi nghiệp hệ thống hóa tại Trung Quốc bao gồm hai loại: chương trình định hướng lý luận khởi nghiệp và chương trình định hướng thực tiễn khởi nghiệp, cả hai chương trình đều liên kết chặt chẽ với nhau. Chương trình định hướng lý luận khởi nghiệp tập trung vào ý tưởng khởi nghiệp, thiết kế và phát triển sản phẩm. Trong khi đó, chương trình định hướng thực tiễn khởi nghiệp đi sâu vào những chuyên đề thực tiễn khởi nghiệp, thực tập khởi nghiệp, dự án khởi nghiệp.

Đối với Việt Nam, tuy số lượng chương trình đào tạo khởi nghiệp không ít, song các chương trình này còn thiếu tính hệ thống, bài bản, thiếu thực tiễn, dường như chỉ xoay quanh các môn học về quản trị kinh doanh (Thái và Lý, 2018). Vì vậy, việc chuẩn hóa, hệ thống hóa chương trình là vô cùng cần thiết để giáo dục khởi nghiệp ở Việt Nam tiến tới tiệm cận chương trình đào tạo khởi nghiệp hiện đại ở Trung Quốc. Thuận lợi cho Việt Nam khi là nước đi sau là có thể áp dụng có chọn lọc và cải tiến các chương trình đào tạo của các quốc gia đi trước bao gồm Trung Quốc. Quá trình này thuận lợi hơn trong thời đại toàn cầu hóa và công nghệ cao hiện nay, khi các nước đang tăng cường hợp tác với nhau trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là giữa Việt Nam và Trung Quốc. Tuy nhiên, thách thức đặt ra là sửa đổi chương trình học thế nào để phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Công tác sửa đổi này yêu cầu kết hợp của nhiều yếu tố, nhiều thành phần. Các ban, ngành lãnh đạo cấp cao như Bộ GD&ĐT nên có những phương hướng hợp tác cùng các cơ sở giáo dục, khảo sát ý kiến của sinh viên để xây dựng khung chương trình quy chuẩn, chung nhất. Cùng với đó, nhà nước cần có chiến lược dài hạn về phát triển giáo dục khởi nghiệp từ cấp độ quốc gia, coi đây là một bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển chính thể, được thực thi xuyên suốt qua các giai đoạn giáo dục phổ thông. Chiến lược giáo dục khởi nghiệp cũng cần được tích hợp với các chiến lược phát triển khác như chiến lược học tập suốt đời, phát triển kinh tế, cập nhật và đổi mới khoa học, công nghệ. Ngoài ra, Việt Nam cần đảm bảo nguồn giảng viên vừa có chuyên môn, vừa có kinh nghiệm thực tế về khởi nghiệp để đảm bảo chất lượng cho các chuyên đề thực tiễn.

4.1.3. Xây dựng đội ngũ giảng viên giáo dục khởi nghiệp có kiến thức tốt, chuyên môn cao

Điểm mạnh thứ ba nằm ở cách thức xây dựng đội ngũ giảng viên giáo dục khởi nghiệp có kiến thức tốt, chuyên môn cao. Trung Quốc tập trung phát triển đội ngũ này theo những phương pháp sau: Lựa chọn giảng viên có kinh nghiệm thực tiễn; Bồi dưỡng định kỳ; Tiến tới chuyên môn hóa; Chọn các sinh viên xuất sắc trong khởi nghiệp tham gia giảng dạy; Mời các doanh nhân có kinh nghiệm khởi nghiệp làm giảng viên kiêm nhiệm tại trường (Phạm, 2016). Để nâng cao năng lực chuyên môn của giảng viên, một trong những phương pháp được Trung Quốc áp dụng là triển khai chương trình KAB (Li và Li, 2014) - chương trình đào tạo dành cho giảng viên các trường dạy nghề, trung học, và đại học với mục tiêu xây dựng văn hóa khởi nghiệp trong cộng đồng qua việc nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về khởi nghiệp (Tổ chức Lao động Quốc tế, 2011).

Đối chiếu với Việt Nam, một số chương trình đào tạo giảng viên về khởi nghiệp cũng đã được tổ chức như “Chương trình Đào tạo giảng viên nguồn về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp ToT2” (Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, 2017), “Khóa đào tạo Giảng viên nguồn về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp” (Danang Business Incubator, 2017). Tuy nhiên, các chương trình còn ở quy mô rất nhỏ, chưa được tổ chức định kỳ, thường niên và không thực sự có tính thống nhất trong nội dung giữa các chương trình do có đơn vị tổ chức khác nhau. Vì vậy, Việt Nam cần triển khai chương trình đào tạo giảng viên khởi nghiệp chuẩn hóa trên diện rộng để nâng cao và đồng đều hóa chất lượng giảng viên đào tạo khởi nghiệp trên cả nước. Tương tự đối với chương trình giảng dạy cho sinh viên, khung giáo án đào tạo giảng viên cũng cần được thống nhất và nhất quán nhằm đảm bảo chất lượng cũng như sự công bằng trong việc đội ngũ giảng viên tiếp nhận tri thức. Tuy nhiên, một trong những thách thức lớn nhất khi nhân rộng mô hình là kinh phí. Không phải là tổ chức phi chính phủ hay thực thể kinh tế với nguồn vốn khổng lồ, các trường đại học Việt Nam hiện nay đang gặp khó khăn trong vấn đề lập quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, do vậy các trường đại học nên chủ động tìm kiếm nguồn hỗ trợ cũng như tiếp cận những nhà tài trợ tiềm năng trong nhiều lĩnh vực.

5. Một số đề xuất đối với hoạt động giáo dục khởi nghiệp tại Việt Nam

5.1. Đối với các cơ sở giáo dục

Thông qua việc phân tích, đối chiếu mô hình giáo dục khởi nghiệp ở Trung Quốc với Việt Nam, nhóm nghiên cứu có thể tổng hợp những đề xuất như sau với các cơ sở giáo dục:

Thứ nhất, các cơ sở giáo dục cần nghiên cứu xây dựng khung chương trình khởi nghiệp một cách có hệ thống, bài bản, gắn liền với thực tiễn. Các trường Đại học có thể cân nhắc thành lập chuyên ngành đào tạo về khởi nghiệp, dựa trên việc tham khảo mô hình giáo dục của các quốc gia tiên tiến. Đối với các trường đã có những ngành, chuyên ngành liên quan đến khởi nghiệp, cần chủ động cập nhật và nâng cao chất lượng dựa trên phản hồi khách quan từ phía sinh viên.

Thứ hai, cần đổi mới cách thức thực hiện các hoạt động dạy và học. Thay vì chỉ tập trung truyền tải kiến thức máy móc, một chiều, các trường nên khuyến khích tinh thần học tập chủ động, sáng tạo của các bạn sinh viên, tập trung bồi dưỡng năng lực và phẩm chất cho người học. Việc đa dạng hóa các hoạt động trải nghiệm thực tiễn như gặp gỡ các chuyên gia, doanh nhân khởi nghiệp thành công hay tham dự các cuộc thi lớn về khởi nghiệp cũng giúp sinh viên có cái nhìn thực tế hơn về “thế giới” khởi nghiệp.

Thứ ba, cần có chiến lược bồi dưỡng đội ngũ giảng viên có năng lực giảng dạy, chuyên môn cao về lĩnh vực khởi nghiệp. Để thực hiện mục tiêu đó, các trường đại học có thể chủ động áp dụng những khóa tập huấn cả ngắn hạn và dài hạn để bồi dưỡng cho giảng viên trong trường, đồng thời, chủ trương phối hợp với lãnh đạo ngành để xây dựng và phát triển khung chương trình đào tạo giảng viên thống nhất, quy củ.

5.2. Đối với các cấp chính quyền

Nhà nước và các cấp chính quyền có vai trò rất quan trọng trong việc định hướng xây dựng mô hình giáo dục khởi nghiệp chất lượng và đảm bảo triển khai đồng bộ đến địa phương. Thứ nhất, Nhà nước cần có chiến lược dài hạn về phát triển giáo dục khởi nghiệp trên quy mô toàn

quốc, coi đây là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển chính thể quốc gia. Chiến lược này cần được triển khai xuyên suốt các giai đoạn giáo dục từ bậc phổ thông đến Đại học, gắn liền với các chiến lược lớn khác như học tập suốt đời, phát triển kinh tế, đổi mới khoa học, công nghệ. Đồng thời, bộ GD&ĐT cũng cần lên kế hoạch định hướng xây dựng khung chương trình đào tạo khởi nghiệp quy củ, hướng dẫn triển khai đồng đều đến các cơ sở giáo dục. Bên cạnh đó, bộ GD&ĐT cũng cần xây dựng phương án thu hút và bồi dưỡng nhân tài trong giảng dạy khởi nghiệp.

Thứ hai, Nhà nước cần tiếp tục xây dựng và phát triển những quỹ khởi nghiệp để ủng hộ và hỗ trợ cho sinh viên cũng như các cơ sở giáo dục trên cả nước. Những nguồn quỹ này cần được phân bổ một cách có hệ thống, hợp lý, công bằng và rõ ràng tới những cơ sở giáo dục cũng như các cuộc thi mang tính chất Quốc gia liên quan đến khởi nghiệp. Quỹ lập ra không chỉ với mục đích hỗ trợ các hoạt động thi cử hay hoạt động vận hành của các cơ sở giáo dục mà còn phần nào giải quyết được vấn đề thiếu hụt đội ngũ giảng viên trình độ cao trong lĩnh vực khởi nghiệp. Những khóa tập huấn trong nước và ngoài nước có thể được hiện thực hóa nếu như các cơ sở giáo dục nhận được một sự giúp đỡ nhất định từ Chính phủ cũng như các cơ quan, đoàn thể.

5.3. Đối với xã hội

Một trong những yếu tố quyết định đến tinh thần dân thân khởi nghiệp của người trẻ, cũng như sự phổ biến của giáo dục khởi nghiệp là thái độ của cộng đồng, xã hội đối với vấn đề này. Do đó, cần xóa bỏ những định kiến tiêu cực với giới doanh nhân và khát vọng làm giàu chân chính, xây dựng cách nhìn nhận tích cực về vấn đề khởi sự kinh doanh. Trên cơ sở đó, người trẻ Việt Nam mới được tiếp sức để đầu tư học hỏi về khởi nghiệp, hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh của mình. Hơn nữa, cổ vũ tinh thần “vì khởi nghiệp” trên phạm vi toàn xã hội sẽ truyền cảm hứng để các cá nhân, tổ chức đồng lòng ủng hộ sự phát triển của giáo dục khởi nghiệp. Đây cũng là tiền đề để huy động các nguồn vốn xã hội hóa từ nhiều nguồn lực khác nhau trong xã hội, từ đó đầu tư phát triển các mô hình giáo dục khởi nghiệp.

6. Kết luận

Trong bối cảnh hội nhập mạnh mẽ với kinh tế thế giới như hiện nay, khởi nghiệp đang là một trong những vấn đề được quan tâm nhất tại Việt Nam. Khởi nghiệp được kỳ vọng sẽ tạo ra sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ, giải quyết vấn đề việc làm, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, hoạt động giáo dục khởi nghiệp trong các trường đại học cũng được Chính phủ Việt Nam đặc biệt chú trọng. Điều này được thể hiện qua các chương trình đào tạo, các dự án hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên Việt Nam những năm vừa qua. Bên cạnh đó, để phát triển nền giáo dục khởi nghiệp tại Việt Nam, việc học tập và vận dụng sáng tạo từ mô hình giáo dục của các quốc gia đi trước, cụ thể là mô hình đào tạo khởi nghiệp ở Trung Quốc, đóng vai trò vô cùng quan trọng.

Bài viết của nhóm nghiên cứu tuy đã đưa ra được một số đề xuất đối với hoạt động giáo dục khởi nghiệp tại Việt Nam dựa trên mô hình của Trung Quốc, song các đề xuất có thể chưa thực sự hoàn chỉnh do chưa cân nhắc đủ những khác biệt về kinh tế, văn hóa, xã hội giữa hai quốc gia cũng như tác động của những sự khác biệt này lên việc xây dựng mô hình giáo dục khởi nghiệp phù hợp cho Việt Nam. Để khắc phục những hạn chế này, các nghiên cứu tương lai có thể nghiên cứu sâu hơn về sự khác biệt kinh tế, văn hóa, xã hội giữa Việt Nam và Trung Quốc, tác động của chúng

lên việc lựa chọn mô hình đào tạo khởi nghiệp và áp dụng phương pháp định lượng để đưa ra những đề xuất ưu việt hơn.

Tài liệu tham khảo

Adekiya, A.A. & Ibrahim, F. (2016), “Entrepreneurship intention among students. The antecedent role of culture and entrepreneurship training and development”, *The International Journal of Management Education*, Vol. 14 No. 2, pp. 116 - 132.

Barba-Sánchez, V. & Atienza-Sahuquillo, C. (2018), “Entrepreneurial intention among engineering students: The role of entrepreneurship education”, *European Research on Management and Business Economics*, Vol. 24 No. 1, pp. 53 - 61.

Cục Thông tin và Khoa học Công nghệ Quốc gia. (2018), Giáo dục và đào tạo khởi nghiệp hiện nay trên thế giới.

Lê, D.B., Trương, Đ.T., Phạm, T.D. & Nguyễn, T.N. (2016), *Việt Nam - đất lành cho khởi nghiệp: Tại sao không?*, Báo cáo của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID).

Li, W. & Li, C. (2014), “Entrepreneurship Education in China”, *Entrepreneurship Education and Training*.

Nghiêm, P.H. (2017), “Giáo dục khởi nghiệp và trường học khởi nghiệp kinh doanh: Hướng tiếp cận mới trong thời đại 4.0”, *Hội nghị Giáo dục trong thời đại Cách mạng Công nghiệp 4.0*.

Nguyễn, N.A. & Nguyễn, K.L.T. (2018), “Giáo dục Việt Nam: Thực trạng, cơ hội và thách thức”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, Số 279, tr. 54 - 60.

Nguyễn, Q.H. (2020), “Thực trạng hoạt động khởi nghiệp ở Việt Nam hiện nay”, <https://www.tapchicongthuong.vn/bai-viet/thuc-trang-hoat-dong-khoi-nghiep-o-viet-nam-hien-nay-71047.htm>, truy cập ngày 03/06/2021.

Phạm, T.D. (2016), “Giáo dục khởi nghiệp”, *Cổng thông tin Hội Khuyến học Việt Nam*

Phùng, X.N. (2018), “Giáo dục Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư”, *Tạp chí Cộng sản*.

Schramm, W. (1971), “Notes on Case Study of Instructional Media Projects”, Available at: <https://eric.ed.gov/?id=ED092145> (Accessed 3 Jun, 2021)

Thủ tướng Chính phủ. (2017), “Quyết định số 1665/QĐTTg về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025””, http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&_page=1&mcode=detail&document_id=191647, truy cập ngày 03/06/2021.

Trung tâm xử lý và phân tích thông tin. (2010), “Tổng luận: Các chiến lược và chính sách của Trung Quốc nhằm thúc đẩy đổi mới giáo dục đại học và đào tạo nhân công tay nghề cao”, *Cục thông tin và công nghệ quốc gia*, Hà Nội.

UNCTAD. (2010), “Entrepreneurship education, innovation and capacity-building in developing countries”, Available at: https://unctad.org/system/files/official-document/ciimem1d9_en.pdf (Accessed 1 Jun, 2021).